

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
					1 1								
1	1812719303	Trần Thị Kiều Vân	N18DLK1	7.5	9	5			7.0	5.8	6.3	Sáu phẩy Ba	
2	1812719271	Tôn Nguyễn Huyền Trâm	N18DLK2	9	10	8			9.0	9.0	9.0	Chín	
3	1812719275	Phạm Thị Trâm	N18DLK3	7	6	8			7.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
4	1812719084	Đào Thị Kim Hoa	N18DLK4	7	9	6			7.5	LP	0.0	Không	
5	1812719063	Huỳnh Thị Kim Hà	N18DLK5	8	9	8			8.5	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
6	1813719238	Ngô Minh Thiện	N18DLK6	6	5	5			5.0	5.0	5.1	Năm phẩy Một	
7	1812719270	Phan Nguyễn Thùy Trâm	N18DLK6	6	5	5			5.0	5.0	5.1	Năm phẩy Một	
8	1812719118	Nguyễn Thị Ái Lâm	N18DLK4	7	7	8			7.5	LP	0.0	Không	HP+LP
9	1813719058	Trần Hoàng Trung Đức	N18DLK6	6	6	6			6.0	6.8	6.5	Sáu phẩy Năm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	7	78%	
2	Số sinh viên nợ	2	22%	
TỔNG CỘNG :		9	100%	

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2015

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phụng

Dương Mai Bảo Liên

ThS. Nguyễn Ân